

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 /9 /2022

V/v:Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Măng và Bà Lò Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hờ A Thái - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2022, về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 15/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11 /2022/QĐST-HNGĐ, ngày 30/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Sùng A S , sinh năm 1995.

Nơi cư trú: bản Ng S , xã L M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* chị Giàng Thị Chinh, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: bản Ng S , xã L M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai và tại phiên tòa anh Sùng A Sính trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Sùng A S kết hôn với chị Giàng Thị Ch trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 03 năm 2018 tại UBND xã L M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn vợ chồng anh S và chị Ch về chung sống với gia đình

nhà chồng tại bản Ng S , xã L M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Anh Sinh và chị Chinh chung sống với nhau hòa thuận và hạnh phúc. Đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách anh S và chị Ch không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, đánh nhau do bất đồng quan điểm. Sau khi phát sinh mâu thuẫn giữa anh S và chị Ch cũng đã được bố, mẹ, anh, chị em và họ hàng trong gia đình nhắc nhở, động viên hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Đến tháng 8 năm 2020, anh S và chị Ch đã sống ly thân, đến nay anh S và chị Ch không còn liên lạc và quan tâm, yêu thương, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau nữa. Hiện nay tình cảm vợ chồng anh S và chị Ch không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh Sùng A S yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Giàng Thị Ch .

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: anh Sùng A S và chị Giàng Thị Ch có 02 con chung là cháu Sùng Thúy Q , sinh ngày 27/04/2018 và cháu Sùng Cao D , sinh ngày 25/01/2020, hiện nay 02 cháu đang sống cùng với anh Sùng A S tại bản Ng S , xã L M , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Sau khi ly hôn anh Sùng A S có nguyện vọng sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 02 cháu Sùng Thúy Qu và cháu Sùng Cao D cho đến khi 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh S yêu cầu chị Giàng Thị Ch phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho đến khi 02 cháu Sùng Thúy Q và cháu Sùng Cao D trưởng thành đủ 18 tuổi, với tổng số tiền 2.500.000 đồng (1.250.000 đối với 01 cháu). Do vợ chồng anh S và chị Ch không tự thỏa thuận được về phần nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con trâu trị giá 30.000.000 đồng và 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 25B1- 61261 cũ đã qua sử dụng. Sau khi ly hôn anh Sùng A S có nguyện vọng sẽ là người chủ sở hữu 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 25B1- 61261 cũ đã qua sử dụng; 01 con trâu trị giá 30.000.000 đồng do chị Ch chủ sở hữu. Do vợ chồng anh chị không tự thỏa thuận được nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: anh S và chị Ch không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, ngày 25/7/2022 anh Sùng A S có đơn đề nghị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện cũng như tại phiên toà ngày hôm nay, anh Sinh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Giàng Thị Ch . Ngoài ra anh S đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của anh được nuôi 02 con chung là cháu Sùng Thúy Q và cháu Sùng Cao D ; Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh S không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản và khoản nợ chung.

Theo biên bản xác minh, ngày 19/7/2022 tại bản Ng S , xã L M, huyện Sìn Hồ. Ông Sùng Chá P (bố đẻ của anh Sùng A S) và ông Sùng Chá Nh (người cùng bản với anh S) cho biết: Vợ chồng anh S và chị Ch thường cãi nhau vì những công việc nhỏ, sinh hoạt trong gia đình. Hiện nay vợ, chồng anh S và chị Ch vẫn đang sống ly thân. Chị Ch bỏ nhà đi về nhà bố mẹ đẻ tại xã Sà Dề Phìn,

huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để lại 02 con chung là cháu Sùng Thuý Q và cháu Sùng Cao D cho anh S một mình trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Ch cũng không hỏi thăm, quan tâm giúp đỡ anh S trông nom, chăm sóc các cháu kể từ khi ly thân cho đến nay đến nay.

Theo biên bản xác minh, ngày 21/7/2022. Anh Giàng Trồng Ph (anh trai ruột của chị Giàng Thị Ch) cho biết: Hiện tại chị Ch thường xuyên đi làm thuê nên ít khi về nhà, hiện gia đình không liên lạc được cho chị Ch và chị Ch cũng không liên lạc gì cho gia đình. Về mâu thuẫn gia đình giữa chị Ch và anh S , là do anh S và chị Ch tính cách không hợp nhau nên chị Ch mới bỏ về sống cùng với gia đình anh. Thời điểm chị Ch bỏ về nhà lúc đó chị Ch mới đẻ đứa con trai được khoảng 4-5 tháng tuổi tên là Sùng Cao D . Việc chị Ch có hay gửi tiền về chăm lo cho hai cháu là Sùng Cao D và cháu Sùng Thuý Q hay không, anh Ph không biết được thông tin gì. Thỉnh thoảng bố mẹ anh cũng hỏi thăm, nhưng do chưa có thời gian nên gia đình anh cũng không đi thăm gặp được cháu Sùng Cao D và cháu Sùng Thuý Q .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ phát biểu ý kiến như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn anh Sùng A Sinh đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn Giàng Thị Ch , quá trình giải quyết vụ án chị Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Ch đều không đến Tòa án để tham gia Tố tụng, không chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, 228, 238, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa anh Sùng A S và chị Giàng Thị Ch kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Do chị Giàng Thị Ch thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú, không rõ địa chỉ, từ khi ly thân cho đến nay chị Ch không quan tâm, thăm nom, chăm sóc con cái cả về vật chất lẫn tinh thần, việc nuôi dưỡng, chăm sóc con cái đều do anh S đảm nhiệm. Để đảm bảo đúng quyền lợi cho các con, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Giao cháu Sùng Thuý Q , sinh ngày 27/4/2018 và cháu Sùng Cao D , sinh ngày 25/11/2020 cho anh Sùng A S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Sùng Thuý Q và cháu Sùng Cao D cho đến khi 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Ch được quyền đi lại, thăm nom con chung nhưng không được lạm

dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh S không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản và khoản nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh S, do anh S là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Xét đơn khởi kiện của anh Sùng A S xác định đây là vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời điểm anh Sùng A Sinh nộp đơn khởi kiện chị Giàng Thị Chinh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản Ng S, xã L M, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sự vắng mặt của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Giàng Thị Ch và anh Sùng A S đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Ch vẫn đảm bảo quyền lợi của chị Ch và phù hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Sùng A S và chị Giàng Thị Ch kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/03/2018 tại UBND xã Làng Mô, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của anh S và chị Ch do UBND xã Làng Mô cấp và anh Sinh đã giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh S, chị Ch là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn dẫn đến anh Sinh và chị Ch sống ly thân tháng 8 năm 2020 đến nay.

Toà án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh S và chị Ch. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án chị Giàng Thị Ch không có thiện chí hợp tác, không có yêu cầu phản tố, không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng. Hiện nay vợ chồng anh S và chị Ch vẫn sống ly thân, không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ vợ, chồng chung sống với nhau không có hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Sùng A S, cho anh S ly hôn với chị Giàng Thị Ch.

[3]. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống anh S và chị Ch có 02 con chung tên là Sùng Thúy Q, sinh ngày 27/4/2018 và cháu Sùng Cao D, sinh ngày 25/11/2020. Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Sùng A S trình bày: Sau khi ly hôn với chị Giàng Thị Ch, anh S có nguyện vọng và mong muốn là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Sùng Thúy Q và cháu Sùng Cao D cho đến khi 02 con chung là cháu Sùng Thúy Q và cháu Sùng Cao D trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh S không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Qua xác minh thực tế tại ngày 19/7/2022 tại bản Ng S, xã L M, huyện Sìn Hồ. Ông Sùng Chá P (bố đẻ của anh Sùng A S) và ông Sùng Chá Nh (người cùng bản với anh S) cho biết: Chị Ch bỏ nhà đi về nhà bố mẹ đẻ tại xã Sà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để lại 02 con chung là cháu Sùng Thúy Q và cháu Sùng Cao D cho anh S một mình trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Ch cũng không hỏi thăm, quan tâm giúp đỡ anh S trông nom, chăm sóc các cháu kể từ khi anh S và chị Ch ly thân từ năm 2019 cho đến nay đến nay; Theo biên bản xác minh, ngày 21/7/2022. Anh Giàng Trồng Ph (anh trai ruột của chị Giàng Thị Ch) cho biết: Hiện tại chị Ch thường xuyên đi làm thuê nên ít khi về nhà, hiện gia đình không liên lạc được cho chị Ch và chị Ch cũng không liên lạc gì cho gia đình. Việc chị Ch có hay gửi tiền về chăm lo cho hai cháu là Sùng Cao D và cháu Sùng Thúy Q hay không, anh Ph không biết được thông tin gì. Thỉnh thoảng bố mẹ anh cũng hỏi thăm, nhưng do chưa có thời gian nên gia đình anh cũng không đi thăm gặp được cháu Sùng Cao D và cháu Sùng Thúy Q.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Do chị Giàng Thị Ch thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú, không rõ địa chỉ hiện tại chị Ch. Từ khi anh S và chị Ch sống ly thân cho đến nay chị Ch không quan tâm, thăm nom, chăm sóc con cái, việc nuôi dưỡng, chăm sóc con cái đều do anh S đảm nhiệm. Do vậy, chị Ch là người không đủ điều kiện về tinh thần cũng như vật chất để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Sùng Cao D và cháu Sùng Thúy Q. Để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các con chung của vợ chồng anh S và chị Ch sau khi ly hôn được phát triển bình thường về mọi mặt cũng như theo nguyện vọng và mong muốn của anh S là được chăm lo, giáo dục cho 02 con chung là cháu Sùng Cao D và cháu Sùng Thúy Q. Hội đồng xét xử: Giao cháu Sùng Thúy Q, sinh ngày 27/4/2018 và cháu Sùng Cao D, sinh ngày

25/11/2020 cho anh Sùng A S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Sùng Thúy Q và cháu Sùng Cao D cho đến khi 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Ch được quyền đi lại, thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh S không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[4]. *Về tài sản và khoản nợ chung*: anh Sùng A S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/6/2021, Quyết định phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 và xét đơn xin miễn án phí của anh Sùng A S. Hội đồng xét xử tuyên miễn án phí Dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân và gia đình cho anh Sính theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên toà, Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Kiểm sát viên đưa ra đề nghị về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Sùng A S.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa anh Sùng A S và chị Giàng Thị Ch theo giấy chứng nhận kết hôn số 08/2018 ngày 01/03/2018 do UBND xã L M, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cấp. Quan hệ hôn nhân giữa anh Sùng A S và chị Giàng Thị Ch chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Giao cháu Sùng Thúy Q, sinh ngày 27/4/2018 và cháu Sùng Cao D, sinh ngày 25/11/2020 cho anh Sùng A S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Sùng Thúy Q và cháu Sùng Cao D cho đến khi 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Ch được

quyền đi lại, thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh S không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

- Về tài sản, khoản nợ chung: Anh Sùng A Sĩ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2. Án phí: Anh Sùng A S được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: anh Sùng A S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/ 9/2022. Chị Giàng Thị Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã Làng Mò;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- Lưu hồ sơ - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn

